TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2024/HS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan và ông Phạm Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 11/TB-TA ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thế A – Sinh ngày 02/7/2005.

Nơi sinh: Xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12.

Con ông Phạm Văn M - sinh năm 1972 và Dương Thị T - sinh năm 1977; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất. Bị cáo chưa kết hôn.

Tiền án; Tiền sư; Nhân thân: Không.

Tạm giữ: Từ ngày 25/12/2023 đến ngày 28/12/2023.

Tạm giam: Từ ngày 28/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

+ Anh Đinh Văn T1 - Sinh năm 1990 *(Vắng mặt).*

+ Anh Lê Tiến M1 - Sinh năm 1994 *(Vắng mặt).*

+ Anh Phạm Văn T2 - Sinh năm 1994 *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thế A là học sinh lớp 12 Trường THPT V - thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Qua tìm hiểu trên mạng Internet và thông qua các mối quan hệ xã hội, Thế A biết được một số người có nhu cầu sử dụng ma tuý loại cỏ (Tobaco) nên nảy sinh ý định mua về bán kiếm lời.

Tối ngày 16/12/2023, Thế A đi bộ từ nhà đến nghĩa trang thôn M, xã V, huyện B gặp và mua của một người nam thanh niên không quen biết 22 túi ma tuý loại cỏ với số tiền 3.300.000đ mang về cất giấu trong túi áo khoác trên mắc treo quần áo tại phòng ngủ của mình. Khoảng 10 giờ ngày 17/12/2023, Nguyễn Đình T3 mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của chị Phạm Thị Hữu H lắp sim số 0387.072.284 để sử dụng. T3 đăng nhập ứng dụng Messenger tên tài khoản "Con Thang" gọi điện, nhắn tin đến tài khoản tên đăng nhập "Pham The Anh" của Thế A hỏi mua ma túy (Thế A sử dụng điện thoại Iphone 11 Pro, lắp sim số 0965.019.441), Thế A đồng ý yêu cầu T3 chuyển khoản tiền trước. T3 đăng nhập ứng dụng Internet Banking số tài khoản 0347449210 tại Ngân hàng TMCP Q chuyển khoản 200.000đ đến tài khoản của Thế A số 9027200599999 - Ngân hàng TMCP Q. Thế A hẹn đến trưa ngày 18/12/2023 giao ma tuý cho T3 tại đường T thuộc thôn P, xã T, huyện B.

Sáng ngày 18/12/2023, Thế A lấy 1 túi ma túy cất giấu vào túi quần phía trước bên phải rồi đi đến trường. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi tan học, Thế A nhờ bạn là Phạm Hải N (là bạn cùng lớp hàng ngày đưa đón Thế A đi học) chở đến thôn P, xã T (Thế A không nói cho N biết đi làm việc gì). Cùng thời điểm này, T3 thuê xe ôm của anh Lê Tiến M1 chở đến xã T để nhận ma tuý như đã hẹn. Tại đây, Thế A gặp và đưa cho T3 túi ma tuý loại cỏ rồi bảo N chở về nhà (lúc này khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày). T3 nhận túi ma túy rồi cất giấu vào túi phía trước quần bên trái đang mặc bảo anh M1 chở về thị trấn K. Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi anh M1 chở T3 đến ngã 5 thị trấn K thì bị Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn K phát hiện. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của T3 01 túi nilon kích thước (5 x 9)cm bên trong chứa các mảnh thực vật cắt nhỏ, T3 khai nhận là ma tuý loại cỏ vừa mua được của Phạm Thế A để sử dụng.

Ngày 18/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B triệu tập làm việc, Phạm Thế A đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội đồng thời tự nguyện giao nộp 21 túi ma tuý loại cỏ cất giấu trong phòng ngủ của mình mục đích để bán, 18 vỏ túi nilon kích thước (5 x 9)cm và 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro lắp sim số 0965.019.441.

Kết luận giám định số 9395/KL-KTHS ngày 25/12/2023 của V1 Bộ C kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy ADB-Butinaca trong các mảnh thực vật đựng trong túi nilon thu giữ của Nguyễn Đình T3 gửi giám định. Khối lượng mẫu là 0,278g, khối lượng chất ma túy ADB-Butinaca có trong 0,278g là 0,00018g.

- Tìm thấy chất ma túy ADB-Butinaca trong các mảnh thực vật đựng trong 21 túi nilon thu giữ của Phạm Thế A gửi giám định. Tổng khối lượng mẫu là 35,624g, khối lượng chất ma túy ADB-Butinaca có trong 35,624g là 0,02422g.

H1 lại đối tượng giám định gồm: Đối tượng giám định và vỏ bao gói dược hoàn lại trong niêm phong số 9395/KL-KTHS. ADB-Butinaca - STT 92, Mục 1IC, Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng của vụ án: Toàn bộ mẫu vật giám định được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 9395/KL-KTHS cùa V1, 18 vỏ túi nilon, 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro quản lý của bị cáo Thế A hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Thế A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thế A thừa nhận hành vi bị cáo thực hiện như Cáo trạng đã nêu, nhất trí với Kết luận giám định và công nhận việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Thế A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thế A từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy các mảnh thực vật cắt nhỏ màu nâu, khối lượng 33,085g, vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 18 vỏ túi nilon; Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 11 Pro thu giữ của bị cáo; Truy thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo Phạm Thế A do phạm tội mà có.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thế A phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Thế A:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; biên bản vụ việc, đơn xin đầu thú, lời khai của người chứng kiến, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản kiểm tra và giải trình điện thoại, biên bản nhận dạng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 18/12/2023, tại đường T thuộc thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, Phạm Thế A có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đình T3 0,00018g ma tuý loại ADB-Butinaca với số tiền 200.000đ để T3 sử dụng thì bị Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn K phát hiện thu giữ

vật chứng. Ngoài ra, Thế A còn cất giấu trong phòng ngủ của mình 0,02422g ma tuý loại ADB-Butinaca mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với xã hội và hành vi bán trái phép chất ma túy và hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời là vi phạm pháp luật và gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Quá trình điều tra xác định, bị cáo bán trái phép cho Nguyễn Đình T3 0,00018g ma tuý loại ADB-Butinaca và cất giấu trong phòng ngủ của mình 0,02422g ma tuý loại ADB-Butinaca với mục đích để bán do vậy hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi đã thực hiện; bị cáo đầu thú, tự nguyện giao nộp 21 gói ma túy cất giấu trong phòng ngủ của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Phạm Thế A nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, vẫn còn đi học tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng là mua bán trái phép chất ma túy để bán kiếm lời thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn đi học, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với các mảnh thực vật cắt nhỏ màu nâu, khối lượng 33,085g có chứa chất ma túy ADB-Butinaca hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành;

18 vỏ túi nilon màu trắng và vỏ bao gói sau giám định là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy đối với những vật chứng nêu trên.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro thu giữ của bị cáo Phạm Thế A được bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, phát mại, nộp vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại nêu trên.

Đối với số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có và bị cáo chưa nộp lại số tiền trên nên cần truy thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ của Phạm Thế A.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,00018g ma tuý loại ADB-Butinaca để sử dụng của Nguyễn Đình T3 nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 22/3/2024 Công an huyện B đã ra quyết dinh xử phạt vi phạm hành chính đối với T3 là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của người không quen biết tại khu vực nghĩa trang T4, quá trình diều tra không xác định được là ai, ờ đâu; Chị Phạm Thị Hữu H cho T3 mượn điện thoại để gọi điện, nhắn tin cho Phạm Thế A nhưng không biết T3 dùng để liên lạc mua ma tuý; Anh Phạm Hải N đi cùng và chở Phạm Thế A nhưng không biết Phạm Thế A bán ma tuý cho T3; những người trong gia đình ở cùng nhưng không biết Thế A cất giấu ma tuý để bán nên đều không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thế A **24** (*hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/12/2023.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy: Các mảnh thực vật cắt nhỏ màu nâu, khối lượng 33,085g, vỏ bao gói sau giám định được niêm phong trong bì thư niêm phong dán kín ghi số 9395/KL-KTHS của V1 - Bộ C và 18 vỏ túi nilon màu trắng, nẹp cài viền màu đỏ kích thước khoảng (5x9)cm.

+ Tịch thu, phát mại, nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone loại 11 Pro, màu trắng, số máy MWC32KH/A; Số seri F17ZQ20DN6Y3, bên trong gắn 01 sim đã qua sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang ngày 25/4/2024).

4. Truy thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ của bị cáo Phạm Thế A do phạm tội mà có (bị cáo chưa nộp số tiền trên).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thế A phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Bình Giang;
- CA huyện Bình Giang (HSNV);
- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Hải